

Một số vấn đề về pháp nhân thương mại trong pháp luật hình sự Việt Nam

Some Issues about Commercial Legal Entities in the Criminal Law of Vietnam

Nguyễn Thị Thu Hồng*, Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Thị Thiên Trinh
Thu Hong Nguyen Thi, Phuc Nguyen Van, Thien Trinh Nguyen Thi

Khoa Luật, Trường Đại học Duy Tân, 03 Quang Trung, Đà Nẵng, Việt Nam
Faculty of Law, Duy Tan University, 03 Quang Trung, Da Nang, Vietnam

(Ngày nhận bài: 03/01/2020, ngày phản biện xong: 07/02/2020, ngày chấp nhận đăng: 20/02/2020)

Tóm tắt

Qui định pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự là vấn đề mới đặt ra trong pháp luật hình sự của nước ta. Bài viết này tác giả tập trung phân tích những điểm mới của qui định này trong Bộ luật Hình sự và đề xuất một số nội dung nhằm góp phần quán triệt và nâng cao hiệu quả việc thực hiện Bộ luật Hình sự trong thực tiễn.

Từ khóa: Trách nhiệm hình sự, pháp nhân thương mại.

Abstract

Commercial legal entities bearing criminal responsibility is a new issue in our country's criminal law. In this article, the author focuses on analyzing the new perspectives of this provision in the Criminal Code and proposes some suggestions to contribute and improve the efficiency of the implementation of the Criminal Code in practice.

Keywords: Criminal responsibilities, commercial legal entities.

1. Một số quy định về tội phạm là pháp nhân

Theo quan niệm truyền thống của khoa học luật hình sự, tội phạm là sự kết hợp giữa hành vi nguy hiểm của con người và thái độ lỗi bên trong của người đó, nên trước khi ban hành Bộ Luật hình sự năm 2015 (BLHS năm 2015), pháp luật hình sự Việt Nam vẫn chỉ coi chủ thể của tội phạm là các cá nhân người phạm tội và do vậy chỉ đặt vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cá nhân.

Nhằm thể chế hoá chủ trương cải cách tư pháp của Đảng, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm

2013, đặc biệt là tạo ra cơ chế hữu hiệu để bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của Nhà nước và tổ chức, góp phần bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm và tăng cường hội nhập quốc tế, Quốc hội đã ban hành BLHS năm 2015. Một trong những điểm mới quan trọng của BLHS năm 2005 chính là lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp nước ta đã quy định pháp nhân là chủ thể của tội phạm. Đây là

điểm đổi mới nổi bật, mang tính đột phá trong chính sách hình sự và tư duy lập pháp hình sự nước ta; làm thay đổi nhận thức truyền thống về vấn đề tội phạm và hình phạt. Việc qui định pháp nhân là chủ thể của tội phạm đã góp phần khắc phục những bất cập, hạn chế trong việc xử lý các vi phạm pháp luật của pháp nhân trong thời gian qua, nhất là những vi phạm trong các lĩnh vực kinh tế và môi trường, đồng thời tạo điều kiện bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người bị thiệt hại do các hành vi vi phạm do pháp nhân gây ra.

Việc qui định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân không phải là vấn đề mới đối với nhiều quốc gia trên thế giới khi nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường. Theo thống kê, hiện nay có 116 quốc gia, trong đó có 6 nước ASEAN, có quy định về trách nhiệm hình sự pháp nhân. Các công ước có liên quan đến xử lý pháp nhân cũng được qui định trong một số văn bản công pháp quốc tế, như: Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; Công ước ASEAN về chống khủng bố; các công ước về chống khủng bố khác mà Việt Nam đã tham gia. Luật phòng, chống khủng bố; Luật phòng, chống rửa tiền cũng đã quy định hành vi khủng bố, hành vi rửa tiền của cá nhân và pháp nhân [1].

2. Những quy định của BLHS 2015 về chủ thể, nguyên tắc xử lý và hình phạt đối với pháp nhân thương mại

Để pháp luật được thực thi nghiêm chỉnh và hiệu quả trong thực tiễn, cần thiết phải nhận thức rõ vấn đề pháp nhân thương mại (PNTM) trong luật hình sự.

Theo pháp luật hình sự của một số nước thì pháp nhân là chủ thể tội phạm được qui định khá rộng, được áp dụng đối với mọi tổ chức có tư cách pháp nhân. Ở nước ta, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã quy định pháp nhân là một tổ chức có đủ các điều kiện: Được thành lập theo quy định của Bộ luật Dân sự và luật khác có liên quan; Có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 83 Bộ luật Dân sự; Có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác

và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình; Nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập [2]. BLHS năm 2015 quy định chỉ áp dụng đối với PNTM là chủ thể tội phạm mà không phải đối với mọi pháp nhân. Theo quy định tại Điều 75 Bộ luật Dân sự năm 2015, đây là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên. Pháp nhân thương mại bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác. Như vậy, việc quy định chỉ có pháp nhân thương mại là chủ thể của tội phạm đã có những hạn chế nhất định của chế định này, đó là có sự phân biệt đối xử giữa các pháp nhân, có thể làm hạn chế phần nào chủ trương khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, tạo ra sự e dè của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong quá trình đầu tư, kinh doanh.

Tuy nhiên, đối với nước ta, việc qui định PNTM là chủ thể tội phạm là vấn đề còn rất mới nên cách tiếp cận cần thận trọng và phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam. Vì vậy, giới hạn áp dụng chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân theo qui định của BLHS năm 2015 được thiết kế theo hướng thu hẹp cả về chủ thể lẫn loại tội mà pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự.

Theo đó, cơ sở trách nhiệm hình sự (Điều 2) xác định rõ đối tượng là PNTM phạm một trong các tội được quy định tại Điều 76 của Bộ luật thì phải chịu trách nhiệm hình sự. Điều 3 BLHS đã bổ sung nguyên tắc xử lý pháp nhân phạm tội: (a) Mọi hành vi phạm tội do PNTM thực hiện phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật; (b) Mọi PNTM phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt hình thức sở hữu và thành phần kinh tế; (c) Nghiêm trị PNTM phạm tội dùng thủ đoạn tinh vi, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; (d) Khoan hồng đối với PNTM tích cực hợp tác với các cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại gây ra, chủ động ngăn chặn hoặc khắc phục hậu quả xảy ra.

BLHS năm 2015 đã quy định PNTM nước ngoài phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp hành vi phạm tội xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam hoặc theo qui định của điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Điều 6). BLHS năm 2015 đã mở rộng khái niệm tội phạm bao gồm cả PNTM phạm tội (Điều 8).

Bộ luật đã qui định các chế tài áp dụng đối với PNTM phạm tội (Điều 33 và Điều 46 của BLHS) bao gồm 03 hình phạt chính (*phạt tiền; đình chỉ hoạt động có thời hạn; đình chỉ hoạt động vĩnh viễn*) và 03 hình phạt bổ sung (*cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; cấm huy động vốn; phạt tiền khi không áp dụng là hình phạt chính*) và 04 biện pháp tư pháp (*tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm; trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra*).

Bổ sung một chương mới (Chương XI. *Những quy định đối với pháp nhân thương mại phạm tội* gồm các điều từ Điều 74 đến Điều 89) quy định về điều kiện, phạm vi chịu trách nhiệm hình sự; các hình phạt và biện pháp tư pháp cụ thể áp dụng đối với PNTM phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; việc quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt, miễn hình phạt và xóa án tích đối với PNTM bị kết án.

Về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của PNTM thì việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với PNTM là vấn đề mới được đặt ra, Việt Nam chưa có kinh nghiệm thực tiễn về chế định này, do vậy việc xác định các tội danh mà PNTM phải chịu trách nhiệm hình sự cần thận trọng, có bước đi phù hợp, trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm và phổ biến của những hành vi vi phạm xảy ra trong thực tiễn để quy định trong BLHS nhằm xử lý hành vi phạm tội. Xuất phát từ

yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, trước mắt xác định phạm vi các tội danh mà PNTM phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự chỉ thuộc các nhóm tội phạm kinh tế và tội phạm về môi trường. Trên tinh thần đó, BLHS năm 2015 quy định PNTM chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 31 tội danh được liệt kê cụ thể tại Điều 76. Đây là các tội danh mang tính chất thuần túy về kinh tế và môi trường (22 tội thuộc *Chương XVIII. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế* và 09 tội thuộc *Chương XIX. Các tội phạm về môi trường*).

Mặc dù qui định về việc PNTM chịu trách nhiệm hình sự nhưng BLHS năm 2015 vẫn không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân (khoản 2, Điều 75. Điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của PNTM). Do vậy, trong quá trình áp dụng, giải quyết vụ án hình sự về tội có quy định trách nhiệm hình sự của PNTM, trước hết, cần làm rõ các tình tiết, hành vi phạm tội và trách nhiệm của cá nhân hoặc pháp nhân (nếu có); trường hợp pháp nhân ra quyết định hoặc chỉ đạo cá nhân thực hiện hành vi phạm tội thì phải xử lý hình sự đồng thời cả cá nhân và pháp nhân về tội phạm mà họ đã thực hiện. Trường hợp phát hiện tội phạm xảy ra, mà ban đầu mới xác định được trách nhiệm của PNTM, thì khởi tố vụ án, khởi tố pháp nhân phạm tội, sau đó tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý hình sự cá nhân liên quan - người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bảo đảm việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với cá nhân, pháp nhân được toàn diện, triệt để, tránh bỏ lọt tội phạm và cá nhân, pháp nhân phạm tội.

Về điều kiện PNTM phải chịu trách nhiệm hình sự, Điều 75 BLHS cũng quy định rõ 04 điều kiện để một PNTM phải chịu trách nhiệm hình sự, bao gồm: Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân; Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân; Hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân; Chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Các quy định đối với PNTM không chỉ bảo đảm sự thống nhất chung của hệ thống pháp luật mà còn nhằm thực thi các cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, bảo đảm công bằng giữa PNTM Việt Nam ở nước ngoài và PNTM nước ngoài tại Việt Nam.

3. Một số kiến nghị cho việc thực thi các quy định của pháp luật hình sự về pháp nhân thương mại

Như trên đã đề cập, việc qui định PNTM là chủ thể của tội phạm là một nội dung mới trong Luật Hình sự; tuy nhiên, thực tế việc xử lý PNTM phạm tội trong thời gian qua ở nước ta còn nhiều khó khăn, lúng túng và vướng mắc. Mặc dù, BLHS đã thu hẹp về chủ thể và loại tội nhưng việc phát hiện, đấu tranh, xử lý đối với PNTM phạm tội còn rất hạn chế. Thực tế, trong những năm qua các hành vi gây ô nhiễm môi trường rất nghiêm trọng, các hành vi phạm tội trong lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm xã hội, buôn lậu, làm hàng giả, xâm phạm sở hữu trí tuệ... diễn ra rất phức tạp và đều nằm trong qui định của Điều 76 BLHS nhưng hầu như chưa có vụ nào bị điều tra, xử lý với chủ thể là PNTM. Việc xử lý còn nặng về hành chính hoặc xử lý thiên về hướng xử lý cá nhân trong pháp nhân dẫn đến hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và hiệu lực của pháp luật chưa cao. Để góp phần khắc phục những hạn chế, vướng mắc trên, theo chúng tôi cần thực hiện một số vấn đề sau đây:

Một là, các cơ quan chức năng như Tư pháp, Công an, Tòa án, Viện kiểm sát cần nghiên cứu làm rõ những qui định đối với PNTM thực hiện tội phạm để làm căn cứ phát hiện, điều tra, xử lý. Đến nay vẫn chưa có văn bản giải thích rõ pháp luật hình sự đối với PNTM nên việc hiểu và áp dụng chưa thống nhất. Vì vậy, các cơ quan chức năng cần phối hợp xây dựng và ban hành thông tư liên tịch hướng dẫn xử lý đối với PNTM phạm tội, qua đó giúp cho các cơ quan bảo vệ pháp luật thống nhất về nhận thức và có căn cứ tiến hành giải quyết vụ án hình sự với chủ thể của tội phạm là PNTM.

Hai là, cần tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật hình sự về PNTM là chủ thể tội phạm; các loại tội xác định phạm vi trách nhiệm hình sự của PNTM (31 tội được qui định tại Điều 76 BLHS năm 2015). Điều này là rất cần thiết để pháp nhân thương mại hiểu rõ qui định của Luật Hình sự và trách nhiệm hình sự mà PNTM phạm tội, qua đó có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật. Hiện nay rất nhiều PNTM vẫn cho rằng các hành vi vi phạm pháp luật của pháp nhân chỉ bị xử lý vi phạm hành chính nên tính răn đe, phòng ngừa còn hạn chế.

Ba là, cần tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực cho đội ngũ các cơ quan bảo vệ pháp luật (cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án) về PNTM và những qui định đối với PNTM phạm tội. Thực tế cho thấy, nhiều cán bộ trong các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa thực sự quan tâm tìm hiểu, nắm rõ các qui định của pháp luật hình sự đối với PNTM phạm tội, dẫn đến còn khó khăn, lúng túng trong điều tra, xử lý PNTM phạm tội cũng như hạn chế năng lực trong phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử đối với PNTM phạm tội. Điều này cũng làm hạn chế hiệu lực của pháp luật trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Bốn là, tập trung, điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án nghiêm trọng do PNTM gây ra. Thực tế, trong những năm qua đã xảy ra nhiều vụ pháp nhân vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng như xả thải gây ô nhiễm môi trường; trốn đóng bảo hiểm xã hội hàng chục tỷ đồng; buôn lậu, sản xuất hàng giả; thăm dò, khai thác tài nguyên... nhưng đều dừng lại ở mức xử lý hành chính, gây ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế - xã hội và gây bức xúc trong dư luận. Vì vậy, để nâng cao hiệu lực của pháp luật trong xử lý tội phạm đối với PNTM phạm tội, các cơ quan tiến hành tố tụng cần tập trung điều tra, xử lý nghiêm minh các trường hợp này, qua đó góp phần đấu tranh, răn đe, phòng ngừa tội phạm là PNTM.

4. Kết luận

Tuy còn những hạn chế nhất định đối với quy định PNTM là tội phạm, nhưng BLHS 2015 vẫn thể hiện quan điểm về sự hội nhập quốc tế trong công tác lập pháp của nước ta, cũng như xuất phát từ yêu cầu thực tiễn nhằm đấu tranh, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật do PNTM gây ra. Mặc dù BLHS đã có hiệu lực từ hai năm nay nhưng đến nay vẫn chưa có những văn bản hướng dẫn áp dụng quy định này một cách thống nhất, đầy đủ cũng như chưa khởi tố, điều tra, truy

tố, xét xử đối với PNTM nào nên sẽ còn rất nhiều vấn đề nảy sinh trong quá trình áp dụng. Vì vậy, việc nghiên cứu, rút kinh nghiệm vẫn phải tiếp tục để chế định này thật sự đi vào cuộc sống.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chuyên mục pháp luật (2015) “*Làm rõ mối quan hệ giữa trách nhiệm hình sự của cá nhân với pháp nhân*”, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế <https://tinhuytthue.vn/tin-tuc-trong-nuoc/pl/lam-ro-moi-quan-he-giua-trach-nhiem-hinh-su-cua-ca-nhan-voi-phap-nhan.htm>.
- [2] Quốc hội, Bộ luật Dân sự năm 2015 (bổ sung, sửa đổi năm 2017) Điều 74.